

ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGƯỜI TIN CHÚA NHẬN ĐƯỢC SẢN NGHIỆP ĐỜI ĐỜI
Bài 2 - Người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh để tái sanh.

Là những người tin Chúa, chúng ta hết thảy đều phải đối diện với nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, đó là: Để nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho sự sống của linh hồn mình, thì mọi người tin Chúa phải trả một giá xứng đáng cho được sở hữu những sự ban cho của Đức Chúa Trời, chứ không phải như người ta đã cho rằng, chỉ cần đơn giản cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, là được nhận sự cứu rỗi. Người ta đã tin như vậy, là vì có những người không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành, đã tự nhảy vào ngôi vị của Môi-se, để giảng Lời Đức Chúa Trời trong sự thiếu hiểu biết về các lời đã chép trong Kinh-Thánh, tự rước lấy sự hư mất, không phải chỉ cho kẻ tự xưng đó, mà còn gây hại cho những người không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời nữa.

Chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa của lời giảng mà sứ đồ Phao-lô đã viết trong sách Rô-ma.

Rô-ma 10:1-17: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách nầy: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.**

Chữ **Lời** - **The word**^{G4487} (bản tiếng Việt dịch là **Đạo**) chép trong câu 8 trên, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự bày tỏ ra, sự công bố ra, sự tuyên xưng (liên quan đến đề tài, đến nội dung của một từ, một chữ, hay một câu, hoặc một chủ đề, một sự kiện, hay là một mạng lệnh).*

Chữ **đức tin** - **faith**^{G4102} chép trong câu 8 trên, đó là chữ πίστις - **pistis**, số 4102 ra từ chữ πείθω - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin chắc, sự tín nhiệm (vào lễ thật, tính trung thực về Đức Chúa Trời), sự tin cậy, sự đồng ý với, sự tin tưởng, sự làm bạn với, sự vâng phục, sự vâng theo điều mình tin.*

Chữ **xưng** - **confess**^{G3670} và chữ **làm chứng** - **confession**^{G3670} chép trong câu 9 và câu 10 trên, đó là chữ ὁμολογέω - **homologeō**, số 3670 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự tán thành, sự công nhận, sự thừa nhận, sự lập giao ước với, sự kết ước với, lời công bố được thực hiện, sự hứa hẹn, sự cảm tạ về điều mình đã công nhận đó;*

Chữ **tin** - **believeth**^{G4100} chép trong câu 10 trên, đó là chữ πιστεύω - **pisteuo**, số 4100 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy vào, sự trung thành với (điều mình tin, mình thấy, mình nhận được), sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự vâng phục, sự làm bạn với, sự trung thành với;*

Chữ **được cứu** - **be saved**^{G4982} chép trong câu 9 trên, đó là chữ σώζω - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được giải cứu, được bảo vệ, được chữa lành, được duy trì sự sống;*

Chữ **cứu rỗi** - **salvation**^{G4991} chép trong câu 10 trên, đó là chữ σωτηρία - **soteria**, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - **soter**, số 4990 và chữ σώζω - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *được giải cứu, được giải phóng, được giải thoát, được chữa lành, được bảo vệ, được duy trì sự sống, làm cho được khoẻ mạnh cả thuộc thể và thuộc linh;*

Như chúng ta đã biết những người dịch Kinh-Thánh trong quá khứ đó đã không nhận biết giá trị thật của Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh là thuộc về thần linh và sự sống, vì những người đó cho rằng những lời chép trong Kinh-Thánh đó là tôn giáo, nên người ta đã chuyển dịch theo trí hiểu của tôn giáo, mà không biết rằng, khi một chấm, một nét của Lời Đức Chúa Trời bị dịch sai, thì sẽ làm mất giá trị, ngăn trở quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đối với linh hồn của những người có lòng tin đến Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ. Vì thế cho nên khi chúng ta có trong tay những bản Kinh-Thánh được tổng hợp các sách vốn thuộc về Kinh-Thánh, tức là các sách cổ nhất được chép bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ (phần Cựu-ước), hoặc tiếng Hy-lạp (phần Tân-ước), được tìm thấy và được dịch sát nghĩa nhất với nguyên bản, thì chúng ta sẽ thấy tác hại của những sự sai lầm do sự dịch thuật gây ra những sự cản trở lớn cho đức tin của những người tin Chúa. Chúng ta cũng thấy sự thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời trong hàng ngũ những người dịch thuật, đã sử dụng sự hiểu biết của xác thịt, mà dịch sai ý nghĩa của Lời Chúa, không phải chỉ trong quá khứ, mà ngay trong thời hiện tại, người ta cũng không tôn trọng mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, rằng: **“Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.”** (Ma-thi-ơ 5:17-19)

Khi người ta dịch sai ý nghĩa của Lời Chúa, cũng như khi người ta giảng sai ý nghĩa của Lời Chúa trong Kinh-Thánh, thì chính những sự người ta làm sai, giảng sai đó đã phá huỷ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời vậy.

Các chữ mà người ta đã dịch là **đạo** trong câu 8 trên, nguyên văn chép là **lời - the word**^{G4487}, còn chữ mà người ta dịch là **xưng** (trong câu 9) và **làm chứng** trong câu 10 trên, nguyên văn chép là **sự tuyên bố - confession**^{G3670}.

Toàn văn Rô-ma 10 câu 3 và các câu 8,9, 10 trên phải được hiểu đúng nghĩa, đó là: **Nhưng nói thế nào? Những sự được tỏ ra ý nghĩa sâu nhiệm của Lời Chúa đó là ở gần người, ở trong miệng người và ở trong lòng người: đó là những sự tỏ ra bởi đức tin, là những sự chúng tôi đã rao giảng; Nếu miệng của người tuyên xưng Đức Chúa Jêsus và người tin ở trong lòng rằng, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ sự chết, thì người sẽ được giải cứu. Bởi trong lòng của người tin đến sự công bình và bởi miệng người công bố (những sự mình đã tin đó) mà được sự cứu chuộc.**

Phần nhiều người tin Chúa đã không có được sự hiểu biết đúng về ý nghĩa của chữ **tin - believeth**^{G4100} đã chép trong câu 10 trên, ấy là vì người ta đã cho rằng, sự tin đó cũng giống như là người ta tin rằng, cho rằng, nghĩ rằng đó là một chiếc tàu, là một người nam hay là một người nữ; một chiếc bánh nướng hay là một chiếc bánh dẻo... có thể đúng hoặc không đúng vậy.

Tin Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc, tin Ngài là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Lời Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời, không phải là sự nghe người ta nói mà tin một cách không chắc chắn, cách mơ hồ. Chữ **tin** được chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta đang nói đây, là động từ hành động tiếp diễn liên tục trong bất kỳ tình huống nào, hoàn cảnh thế nào, thời gian nào... sự tin đó vẫn không dao động, không thay đổi, bởi vì sự tin đó được đặt trên một nền tảng chắc chắn bởi các bằng chứng bền vững trải muôn đời, mà bằng chứng đó đến từ Lời Đức Chúa Trời và các công việc của Đức Chúa Trời, được chứng minh trên cuộc sống của người tin Chúa trong sự hiểu biết và được thực hành trên chính cuộc đời của người đó, như có chép:

Hê-bơ-rơ 11:1-8: Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dẫu người chết rồi, hã còn nói. Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thế nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội

thế gian, và trở nên kẻ kẻ tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng Lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.

Bản King James version chép câu 1 trên như sau: Now^{G1161} faith^{G4102} is the substance^{G5287} of things^{G4229} hoped^{G1679} for, the evidence^{G1650} of things not seen^{G991}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sự biết chắc vững vàng - the substance^{G5287}** chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὑΠΟΣΤΑΣΙΣ - hupostasis, số 5287 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy vào thực chất căn bản, là tài sản, là cơ nghiệp, là của cải thật đã và luôn tồn tại, không qua đi, không suy tàn;*

Chúng ta căn cứ vào thực chất nào để có được đức tin như đức tin mà Đức Chúa Jêsus Christ đã có, khi Ngài phán dạy các môn đồ của Ngài?

Giăng 14:1: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa.

Bản King James version chép: ¹Let not your^{G5216} heart^{G2588} be troubled^{G5015}: ye believe^{G4100} in God^{G2316}, believe^{G4100} also^{G2532} in me.

Chữ **tin - believe^{G4100}** chép trong câu 1 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy vào, sự trung thành với (điều mình tin, mình thấy, mình nhận được), sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự vâng phục, sự làm bạn với, sự trung thành với;*

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13) và như vậy, khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài hãy có đức tin vào Đức Chúa Trời và cũng tin vào chính Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời và cũng là tin vào Lời của Đức Chúa Trời nữa.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán mạng lệnh này với môn đồ của Ngài, ấy là khi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã biết rằng, Ngài sẽ bị người ta bắt và đóng đinh trên cây thập tự và Ngài sẽ phải chịu chết và người ta sẽ để Ngài vào trong mồ mả, nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại và như vậy, tin Đức Chúa Trời (cũng như tin quyền phép của Lời Đức Chúa Trời) sẽ khiến Ngài được sự sống lại, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:19-21: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ là bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, từ sách Sáng thế ký, cho đến sách Ma-la-chi cùng mọi Lời được phán qua miệng của Đức Chúa Jêsus Christ và như vậy, Lời Đức Chúa Trời chính là *tài sản, là cơ nghiệp, là của cải thật luôn tồn tại, không qua đi, không suy tàn;* như Kinh-Thánh đã chép:

Châm ngôn 8:12-36: Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt (sự sáng tạo). Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, Phàm ai *sớm* tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, vào thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm mạng lệnh của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đạo (*đường lối*) của Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta,

hàng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

1 Phi-e-rơ 1:3-5: Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu chuộc gần hiện ra trong kỳ sau rốt!

Quyền phép của Đức Chúa Trời chính là Lời của Đức Chúa Trời và Lời Đức Chúa Trời còn được gọi là của báu Nước Thiên đàng và Lời Đức Chúa Trời đã phán cho loài người đó là Luật pháp trọn vẹn, nghĩa là cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trước hết ban Luật pháp văn tự cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Luật pháp văn tự đó được ví là thầy giáo, là con đường dẫn loài người đến với Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc loài người.

Những người **tin - believeth**^{G4100} vào Danh (*uy quyền, bôn tánh, sự tôn trọng*) của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và nhờ Đức Thánh-Linh mà những người đó sẽ nhận biết Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà tâm linh những người đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, khi những người đó bền lòng theo Đức Chúa Jêsus Christ trong mọi sự thử thách của Ngài.

Hết thảy những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó, là phần thưởng rất lớn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ram.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh để tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con chim cu rừng và một con chim bồ câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòn ngang qua các xác thịt đã mổ. Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.**

Chữ **phần thưởng - reward**^{H7939} chép trong câu 1 trên, đó là chữ שָׂכָר - sâkâr, số 7939 ra từ chữ שָׂכַר - sâkâr, số 7936 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đền bù, sự bồi thường, vật bồi thường, sự bồi dưỡng, sự duy trì, sự bảo quản, sự cứu mang, sự nuôi dưỡng, sự bảo vệ quyền lợi, sự ban thưởng*;

Chữ rất lớn - exceeding^{H3966} great^{H7235} chép trong câu 1 trên, đó là 2 chữ מְאֹד - me'ad, số 3966 và chữ רַבָּה - rabah, số 7235 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cực kỳ to lớn, vô cùng lớn, sự phong phú thừa thãi dư dật bội phần về mức độ, về số lượng, về địa vị, về của cải, về khả năng, về sức mạnh, về sự phát triển dân số, về mức độ ảnh hưởng trong xã hội;*

Phần thưởng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho Áp-ram cũng là phần thưởng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người nào tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà thắng được mọi tội lỗi cùng những sự cám dỗ, thử thách mà Đức Chúa Trời sẽ khiến cho mọi người nào tin Chúa sẽ phải trải qua.

Đức Chúa Jêsus đã phán Ngài là cái cửa của chiên và Ngài cũng là con đường chật hẹp dẫn đến sự sống đời đời, ấy là Đức Chúa Jêsus đã phán rằng Lời Đức Chúa Trời là con đường của sự sống đời đời, nhưng mọi người nào muốn đến được với sự sống đời đời, thì phải vào cái cửa của chiên, là qua Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 10:7-16: **Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.**

Ai là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ ?

Nhiều người đã nhầm lẫn và cho rằng, *hết thấy loài người đều là chiên của Đức Chúa Trời!*

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Lẽ thật này.

Khi nói đến chiên, là nói đến tâm linh của những người đã chuộc lại cho Đức Chúa Trời, mà dân Y-sơ-ra-ên đã được chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. Còn những người chưa được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết ở trong thế gian này, thì Lời Chúa gọi họ là dân ngoại.

Ê-xê-chi-ên 34:20-31: **Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta, chính Ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xóc, lấy sừng mà húc mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên Ta sẽ đến cứu bầy chiên Ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và Ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ Ta sẽ kết với chiên Ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân Ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sấm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân của Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Ma-thi-ơ 6:31-34: **Ấy vậy, các ngươi chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các ngươi ở trên trời vốn biết các ngươi cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc**

ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp trọn vẹn dành cho linh hồn của những người đã được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ (còn dân Y-sơ-ra-ên được cứu chuộc khỏi xứ Ê-díp-tô với giá của sự sống **mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật** (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12).

Đức Thánh-Linh biết rõ linh hồn nào đã được chuộc, đó là dấu hiệu của huyết chiên con được bôi trên mày cửa của nhà nào ăn thịt chiên đó (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:7-13), là bóng về huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, và huyết bôi trên mày cửa và cột cửa đó là bóng về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lễ thật được công bố trên môi miệng của những người đã được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật.

Khi các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời, tìm kiếm bánh và nước hằng sống cho bầy chiên đã được Đức Chúa Trời giao phó cho, thì Đức Thánh-Linh sẽ mở trí (*mở cửa lòng*) cho những người đó được nghe tiếng của Ngài. Đức Thánh-Linh sẽ dẫn những người đó vào trong đồng cỏ (*Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh*) của Ngài và Ngài sẽ tỏ cho họ được biết những sự mầu nhiệm (*vốn đã được niêm phong*) trong các lời văn tự của Kinh-Thánh. Bấy giờ, khi các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ công bố các Lời đã được Đức Thánh-Linh tỏ ra, để chăm sóc bầy chiên, thì Đức Thánh-Linh cũng khiến cho những người được gọi là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ đó được hiểu biết ý nghĩa của các lời đã được giảng ra, nghĩa là tâm linh các chiên của Đức Chúa Jêsus Christ được nghe tiếng của Ngài vậy.

Khi Áp-ram cầu hỏi Đức Giê-Hô-Va về các dấu hiệu để tỏ cho người biết mình, cùng dòng dõi của người sẽ nhận được xứ Ca-na-an đó làm sản nghiệp, đó là công việc Đức Giê-Hô-Va khiến người hỏi Ngài và những sự được tỏ ra cho Áp-ram biết đó, cũng là điều Đức Giê-Hô-Va muốn những người nào sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ được biết nữa.

Để nhận được xứ đơm sữa và mật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa cho, thì Áp-ram phải có và phải dâng các con sinh vật mà người đã sở hữu đó cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thế nào, thì những người tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ cũng phải có và sở hữu được những con sinh tế (thuộc linh) và những người đó phải dâng lên cho Đức Chúa Trời qua việc công bố chân giá trị của những con sinh tế đó thuộc linh đó.

Chữ **bắt** - **take**^{H3947} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **קָחָה** - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự kiếm được, sự giành được, sự mang theo, sự kén chọn, lựa chọn, chấp nhận*; Chúng ta có thể thấy Lễ thật này được chép trong sách Giăng đoạn 1.

Giăng 1:10-18: **Lời (của Đức Chúa Trời) ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.**

Bản King James version chép câu 12 trên như sau: ¹²**But as many**^{G3745} **as received**^{G2983} **him, to them gave**^{G1325} **he power**^{G1849} **to become**^{G1096} **the sons**^{G5043} **of God**^{G2316}, **even to them that believe**^{G4100} **on**^{G1519} **his name**^{G3686}:

Chữ **đã nhận** - **received**^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **λαμβάνω** - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự bắt lấy, sự cầm lấy, sự nắm chặt lấy, sự túm chặt lấy, sự chiếm giữ lấy, sự giành lấy, sự sở hữu lấy cho mình*;

Chữ **quyền phép** - **power**^{G1849} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **ἐξουσία** - **exousia**, số 1849 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *khả năng, sức lực, đặc quyền, đặc ân, quyền hợp pháp*,

Khi Đức Chúa Trời ban Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, nghĩa là Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người, là ban Luật pháp, là ban con đường của sự cứu chuộc cho loài người.

Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người chúng ta trước hết là cho A-đam, tức là **đặt vào bên trong lòng loài người**, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời và được dựng nên theo ảnh tượng của

Đức Chúa Trời, nghĩa là **theo sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật**, vì **sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật là bản tánh của Đức Chúa Trời** (Ê-phê-sô 4:24).

Như vậy, bất luận người nào tiếp nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là **bắt lấy, cầm lấy, nắm chặt lấy, túm chặt lấy, chiếm giữ lấy, giành lấy, sở hữu lấy** Lời Đức Chúa Trời cho sự sống mình, thì quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn người ấy có được quyền hợp pháp, có khả năng, có đặc ân, có sức lực, để nhờ những sự ban cho đó mà được trở nên con cái Đức Chúa Trời. Khi đã là con của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời để sống và hầu việc Đức Chúa Trời. Đó chính là **phần thưởng rất lớn** cho linh hồn những người được Đức Chúa Trời chuộc lại cho Ngài, mà Áp-ram là bóng.

Mặc dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho Áp-ram phần thưởng rất lớn, đó là người sẽ có được một dòng dõi đông như sao trên trời, nhưng tự Áp-ram (xác thịt) không thể hiểu được bằng cách nào và phải như thế nào, để những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán đó sẽ thật sự ứng nghiệm cho mình!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Áp-ram biết điều người phải có và người phải làm đối với những yêu cầu mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với người và chính Áp-ram phải dâng những sự đó cho Đức Giê-Hô-Va.

Sáng thế ký 15:9-11: Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con chim cu rừng và một con chim bồ câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi.

Bản King James version chép câu 9 trên như sau: ⁹ **And he said**^{H559} **unto him, Take**^{H3947} **me an heifer**^{H5697} **of three**^{H8027} **years**^{H8027} **old**^{H8027}, **and a she goat**^{H5795} **of three**^{H8027} **years**^{H8027} **old**^{H8027}, **and a ram**^{H352} **of three**^{H8027} **years**^{H8027} **old**^{H8027}, **and a turtle dove**^{H8449}, **and a young**^{H1469} **pigeon**^{H1469}.

Chữ **bắt** - **take**^{H3947} chép trong chép trong câu 9 trên, đó là chữ **לָקַח** - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự kiếm được, giành được, mang theo, kén chọn, lựa chọn, chấp nhận;**

Áp-ram là bóng về hết thảy những người tin Chúa, có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, mà chữ **bắt** được chép trong mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ram là bóng về mọi người tin Chúa muốn được tái sinh tâm linh mình, tức là muốn nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh, phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời (mà Danh Đức Chúa Jesus Christ là Lời Đức Chúa Trời), không phải chỉ tiếp nhận Luật pháp văn tự, mà còn phải tiếp nhận các lời tiên tri đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng nhận biết các Lẽ thật mà Đức Thánh-Linh sẽ tỏ ra cho tâm linh của họ được biết và noi theo nữa, vì Lẽ thật chính là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Chữ **bò cái** - **heifer**^{H5697} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **עֵגְלָה** - **'eglah**, số 5697 ra từ chữ **עֵגֶל** - **'egel**, số 5695 và chữ **עֹגֶל** - **'agol**, số 5696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con bò cái to, để hướng về một phía, để suy gẫm kỹ ở trong trí, sự thẳng thắn, chân thật, không úp mở, khiến cho quay trở lại;**

Theo ý nghĩa thuộc thể, trong các con sinh tế mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định cho Áp-ram, cũng như cho dân Y-sơ-ra-ên, phải có trong các lễ thiêu dâng lên làm lễ chuộc tội, hoặc lễ tạ ơn, thì bò cái là con sinh tế, ngoài khả năng cung cấp thịt như bò đực ra, bò cái ba tuổi còn có khả năng sanh sản và cung cấp sữa cho loài người sử dụng nữa.

Trong ý nghĩa thuộc linh, tức là theo Lẽ thật, thì trong Lời của Đức Chúa Trời ngoài quyền phép khiến phục hồi các khả năng, bản năng và chức năng cho tâm linh loài người, (vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên tâm linh loài người), Lời Đức Chúa Trời còn là sự sáng thật, khi được loài người tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh người đó và khi ngọn đèn đó được thấp sáng, sẽ khiến cho tâm linh người đó tỉnh thức về trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Khi đó, tâm linh của người ta sẽ suy gẫm, sẽ tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, là những sự đã đặt trong các Lời của Đức Chúa Trời, không phải chỉ là các Lời đã chép và được rao giảng trong thời hiện tại, mà là từ trước các đời, vì Lời của Đức Chúa Trời hằng còn với Đức Chúa Trời, mà những sự niêm phong các Lời đó sẽ được mở ra trong thời kỳ đã định từ trước của Đức Chúa Trời.

Chữ **dê cái** - **she goat**^{H5795} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **עִז** - **'ez**, số 5795 ra từ chữ **אָזָז** - **'azaz**, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con dê cái, trở nên mạnh mẽ, thẳng thắn, chiếm ưu thế, để làm cho vững chắc,** Trong đêm của lễ vượt qua của Đức Giê-Hô-Va tại xứ Ê-díp-tô, hai con sinh vật duy nhất được Đức Giê-Hô-

Va chọn để dân Y-sơ-ra-ên bắt và để dành cho đến ngày mười bốn tháng Giêng và họ đã giết con sinh tể đó để ăn, lấy sức mà rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô và dân Y-sơ-ra-ên cũng có huyết của con sinh tể đó được bôi trên mày cửa và cột cửa của nhà nào đã ăn thịt con sinh đó, mà được giải cứu khỏi sự huỷ diệt. Hai con sinh tể đó là Dê con đực và Chiên con đực chẳng tỳ vết chi, tuổi giáp niên, nghĩa là được một tuổi và hai con sinh tể này đều là bóng cho Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời và là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng vô tội, chịu chết thay cho hết thảy những người nào tin và vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Dê cái ba tuổi là tuổi có thể sanh sản, làm lợi cho chủ mình, ngoài ra dê cái còn cung cấp sữa cho chủ nuôi mình nữa. Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, thì trong Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho tuyển dân của Ngài, luôn mang ý nghĩa chỉ cho người ta biết tội lỗi, cùng nhận biết cách làm thế nào và như thế nào để tội lỗi mà người ta đã phạm đó được bôi xoá.

Việc sở hữu được một Dê cái ba tuổi đó là bóng về việc người tin Chúa yêu mến hết thảy Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, mà Lời Đức Chúa Trời được ban cho loài người đó là Luật pháp của loài người. Khi người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời yêu lại và Ngài sẽ bày tỏ những sự giấu kín trong Luật pháp của Ngài cho người ấy biết (Giăng 14:21). Người ấy sẽ nhận biết được những sự tốt lành của Đức Chúa Trời dành cho sự sống của loài người và cho chính người ấy, chính những sự nhận biết đó sẽ khiến cho người được vui mừng luôn và có sức mạnh để theo Chúa.

Thi-Thiên 40:4-10: Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, Thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh (của lễ thiêu) hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tại tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. Trong hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công bình; Kìa, tôi chẳng có ngậm miệng lại, Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài biết điều đó. Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở nơi lòng tôi; Tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu chuộc của Chúa; Tôi nào có giấu hội lớn sự nhân từ và sự chân thật của Chúa.

Chữ **chiên đực** - ram^{H352} chép trong câu 9 trên, đó là chữ אַיִל - 'ayil, số 0352 ra từ chữ אֵל - 'ul, số 0193 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con chiên đực, một thân thể, sức mạnh, quyền năng, quyền thế lớn, sự bền vững, sự chắc chắn, cột trụ, người mạnh sức, người lãnh đạo, khung cửa, trụ cửa, xà ngang của ngôi nhà;*

Chiên đực ba tuổi là chiên đã trưởng thành, có thể phối giống. Chiên đực là bóng về Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, được ban cho dân Y-sơ-ra-ên (và cũng là cho hết thảy mọi người tin Chúa ở trên đất này).

Mặc dù Luật pháp của Đức Chúa Trời có tác dụng chỉ cho người ta biết tội lỗi, cũng như dê đực hay là dê cái, là các Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, nhưng chiên đực mang ý nghĩa của sự bền vững của luật pháp không bao giờ qua đi. Còn dê đực là bóng về những điều luật (trong Luật pháp) chỉ ra cho người ta biết những loại tội như *sự phóng túng, sự ích kỷ, sự không vâng lời, sự kiêu ngạo, sự tham lam, sự ham muốn nhục dục của xác thịt...* là đặc tính của loài dê (súc vật) thích chạy nhảy, thích tranh đấu, hay ăn tạp, không như loài chiên chịu sự chăn dắt của loài người, chỉ ăn cỏ, và không giỏi leo núi như loài dê.

Cả bò cái ba tuổi, dê cái ba tuổi và chiên đực ba tuổi, đều là bóng về những sự mà những người yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời phải sở hữu được, không phải là sự thuộc lòng, nhưng là sự nhận biết giá trị của Luật pháp đối với sự sống của loài người, mà vâng giữ và làm lợi ra cho nhà của Đức Chúa Trời. Vì các con sinh vật đó khi dâng lên cho Đức Giê-hô-Va là bóng về sự ngợi khen, sự cảm tạ, sự ca tụng, sự tôn vinh Đức Chúa Trời, không phải bởi theo ý riêng của xác thịt, nhưng là sự công bố Lời Đức Chúa Trời mà người ấy đã nhận lãnh, đã vâng giữ và tuân theo. Mà để người ta có thể tôn cao Lời Đức Chúa Trời, thì không phải là bởi người ấy thuộc lòng các lời đó, nhưng là lòng biết ơn, sự vui mừng mà người đó đã kinh nghiệm được quyền phép của Luật pháp đã dẫn người đó đến được với Đức Chúa Jêsus Christ, mà được sự cứu rỗi linh hồn.

Chữ **con cu rừng** - a turtledove^{H8449} chép trong câu 9 trên, đó là chữ תֹּוֹר - towr, số 8449 ra từ chữ תֹּוֹר - tôr và chữ תֹּוֹר - tuwr, số 8446 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tìm kiếm, sự điều tra, sự do thám, sự khám phá, sự tìm ra cách làm điều gì, sự xem xét kỹ lưỡng, sự kế vị, sự nối ngôi, sự kế tiếp, trở nên xuất sắc.*

Chim cu rừng thuộc loài động vật có cánh sống trong tự nhiên, mà người ta chỉ có thể săn bắt được khi người ta cố ý làm bẫy và phải chờ đợi cơ hội mới bắt được nó. Chim cu rừng là bóng về các lời tiên tri được

nói ra cách riêng tư bởi Đức Thánh-Linh thông qua các tôi tớ của Ngài, hoặc chính Ngài phán riêng với người nào đó, hay là cho một nhóm người, hoặc gia đình, hay là một tổ chức, mà các lời tiên tri đó sẽ được ứng nghiệm cho những người đã được nghe và nhận lãnh các lời đó. Ngay cả các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng luôn phải trông đợi các lời tiên tri như vậy, vì các lời tiên tri phán trực tiếp như vậy để dắt dẫn, hoặc để gây dựng, hoặc để cảnh báo những sự sẽ xảy đến ngay sau đó, hoặc là có một thời gian, hoặc trải suốt một thời gian cho một chức vụ, hay cho một cuộc đời của những người nhận được các lời tiên tri đó.

Ha-ba-cúc 2:1-3: Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta. Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ.

Chữ **bồ câu con** - a young^{H1469} pigeon^{H1469} chép trong câu 9 trên, đó là chữ גַּזְזַל - gowzal, số 1496 ra từ chữ גַּזַּל - gazal, số 1497 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chim bồ câu non; để xe bỏ, để nhỏ đi, để thiêu đốt, để mang đi bằng vũ lực, để chiếm đoạt, để nắm bắt lấy, để cướp lấy, để nắm vững, để thấu hiểu, để thực hành;*

Chim bồ câu thuộc dạng chim nuôi, là loài có cánh để bay trong khoảng không, như chim cu rừng cùng nhiều loài chim khác, nhưng chim bồ câu là loài chim hiền lành, gần gũi và thân thiện với loài người nhất trong các loài chim. Chim bồ câu là bóng về các lời tiên tri đã được chép trong Kinh-Thánh và người ta phải tin cậy, vâng giữ và nhìn chăm vào các lời đó, vì các lời tiên tri đã được chép trong Kinh-Thánh là rất sâu nhiệm, ứng nghiệm cho cả nhân loại, giống như mặt trời mọc ở nơi này, nhưng lại là lặn ở nơi khác, lúc rất chói sáng khi ban trưa tại nơi này, nhưng lại là hoàng hôn ở tại nơi khác vậy, không ai có thể biết rõ lời tiên tri đó sẽ ứng nghiệm khi nào và cho ai, hay là cho một dân tộc nào, cho đến khi những sự đó được ứng nghiệm, ngay cả khi các sự tiên tri đó đã ứng nghiệm rồi, lời tiên tri đó vẫn còn chỉ về tương lai cho ai đó, hay là cho một dân nào đó nữa, vì cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là đại ý của lời tri.

Khải huyền 19:9-10: Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những Lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đặng thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri.

Nếu chúng ta suy gẫm ý nghĩa của **chữ chim bồ câu** được tỏ ra trong gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa thật của lời tiên tri có tác dụng rất rộng và lớn, mà người ta phải thật sự tôn trọng và phải để ý đến, cùng phải có sự hiểu biết đúng và đủ về ý nghĩa của lời tiên tri, như Lời Chúa đã chép.

2 Phi-e-rơ 1:20-21: Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.

Chữ **ba tuổi** - three^{H8027} years^{H8027} old^{H8027} chép trong câu 9 trên, đó là chữ שָׁלָשׁ - shalash, số 8027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được ba năm tuổi, làm lần thứ ba, làm ba lần, chia làm ba phần, gấp ba lần, lần thứ ba, ba lần;*

Khi nói đến tuổi, là nói đến số năm mà các loài có sự sống ở trên đất này. Khi nói đến tuổi, là nói đến năm, nói đến thời gian, nói đến thời kỳ, thời đại có liên quan đến sự sống của loài người trên đất này.

Tự loài người nhận biết các thời kỳ phát triển của loài người ở trên đất này, nhưng chúng ta không hiểu theo cách của loài người xác thịt, mà chúng ta nói đến ba thời kỳ liên quan đến sự sống của loài người trên đất này, đó là thời kỳ **tiền Luật pháp** (trước khi Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho loài người), tiếp đến **thời kỳ Luật pháp** (khi Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (năm 1445 B.C. cho đến khi Đức Chúa Jêsus Christ chịu chết trên thập tự giá). Thời kỳ sau rốt, được gọi là thời nghĩa là **thời kỳ hoán cải**, nghĩa là thời kỳ đổi mới, loài người sẽ **thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật**.

Thời kỳ thứ nhất này, trước hết trong mọi sự thuộc về loài người, qua Lời Chúa được chép trong Kinh-Thánh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ cho loài người biết công việc của Ngài tạo nên mọi sự có trong khoảng không bên ngoài và bên dưới thiên đàng của Đức Chúa Trời, đó là Ngài tạo nên sự sáng, Ngài thay đổi cấu

trúc của trái đất, định bờ cõi cho biển và đất liền, Ngài tạo nên các vì sáng, như mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao cùng chỉ định công việc cho các vì sáng đó để soi sáng đất cùng định thì tiết cho trái đất. Ngài tạo nên các động vật có sự sống cùng các loài cây cỏ cung cấp lương thực cho loài người cùng các động vật sống trên trái đất này.

Trong thời kỳ này, là kể từ khi A-đam, là người thứ nhất được tạo nên trên đất này, cho đến khi Giô-sép, con trai thứ mười một của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) qua đời tại xứ Ê-díp-tô, trước khi dân Y-sơ-ra-ên bị bắt làm nô lệ tại xứ đó. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch tìm kiếm một dòng dõi thánh cho Ngài, bắt đầu từ Nô-ê, là người đồng đi với Đức Chúa Trời được chọn làm người đóng chiếc tàu để cứu cả nhà người, cùng các loài súc vật được Đức Chúa Trời chọn lựa cho được bảo tồn sự sống mình.

Tiếp đến là Áp-ram, là người hình bóng cho hết thảy những người nào có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là bóng về những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ (vì Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời).

Từ Áp-ram đến khi người được Đức Giê-Hô-Va đổi tên thành Áp-ra-ham, là bóng về việc những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ được tái sanh, mà việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đổi tên (tức là ban uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng mới) Áp-ram thành Áp-ra-ham. Bấy giờ Áp-ra-ham mới sanh được đứa con kế tự theo đúng kế hoạch của Đức Chúa Trời, đó là Y-sác, là người hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ - Lời Đức Chúa Trời. Việc Áp-ra-ham sanh Y-sác là bóng về tâm linh của những người tin Chúa (đã được tái sanh bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh) được kế tự Lời Đức Chúa Trời.

Từ Y-sác mà có Gia-cốp và từ Gia-cốp mà có dân Y-sơ-ra-ên, mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về hết thảy những người sẽ được gọi là dân của Đức Chúa Trời (theo Lẽ thật, là những người sẽ được đồng cai trị với Đấng Christ và sẽ được cai trị như vua, đó là ý nghĩa của chữ **Y-sơ-ra-ên** - יִשְׂרָאֵל - **Yisrael**, số 3478 của tiếng Hê-bơ-rơ).

Thời kỳ thứ hai là thời kỳ Luật pháp, còn được gọi thời kỳ của Giao-ước Cũ, bắt đầu từ những sự được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 1, cho đến hết sách Ma-la-chi, là thời kỳ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (năm 1445B.C.). Hết thảy những sự đã được chép trong thời kỳ này, là sự làm chứng về sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân mang biểu tượng về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va.

Thời kỳ thứ hai này là bóng cho **những sự sẽ được hoàn thành trong thời kỳ thứ ba**, hay chúng ta có thể nói như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, là làm chứng về sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, được thi hành qua Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 31:31-36: Đức Giê-hô-va phán: Đây, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà Ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày Ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng Ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Thời kỳ thứ ba là thời kỳ đã được Lời Chúa dự ngôn là **kỳ hoán cải**, còn được gọi là thời kỳ đổi mới, cũng được gọi là thời kỳ của Giao-ước Mới. Giao-ước Mới này được thi hành bởi Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ, vì thông qua Đức Chúa Jê-sus Christ mà tâm linh loài người sẽ nhận được giá cứu chuộc cùng các ơn, tức là những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, hay có thể nói là **phần thưởng rất lớn** của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người nào xứng đáng với tiêu chuẩn là con kế tự Đức Chúa Trời và là những người được đồng kế tự với Đấng Christ.

Giăng 1:14-18: Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng

về Ngài khi kêu lên rằng: **Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trởi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.**

Cũng như với Áp-ram, tự mỗi người tin Chúa không thể làm điều gì để nhờ những điều đó mà người ta được nhận lãnh phần thưởng rất lớn này, nhưng là bởi đức tin và sự vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Sự Áp-ram đã sở hữu và dâng cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời các con sinh tể, là **bò cái ba tuổi, dê cái ba tuổi, chiên đực ba tuổi, một chim cu rừng và một con bò câu con** đó là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà Lời Đức Chúa Trời là Luật pháp của loài người.

Trong tất cả ba thời kỳ trên (là ý nghĩa của cụm từ **ba tuổi**) không phải nói về thời gian mà loài người đã trải qua, nhưng nói về những ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã được ban cho và được chép trải qua ba thời kỳ mà Kinh-Thánh đã chép.

Thời kỳ thứ nhất được gọi là thời kỳ tiền Luật pháp, vì các Lời đã được chép trong sách Sáng thế ký đó là **Đá góc quý báu, là Nền bền vững, là Đá đã thử luyện** sẽ được tỏ ra và ứng nghiệm cho đến thời kỳ thứ ba, là thời đại chúng ta đang sống đây. Những sự mầu nhiệm đã được giấu kín trong những sự đã chép trong thời kỳ thứ nhất và thời kỳ thứ hai chỉ được tỏ ra thông qua sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Ngài làm Thầy tế lễ đời đời Theo Ban Mên-chi-xê-đéc, cùng hết thảy quyền phép ở trên trời và bên dưới đất đã được giao cho Ngài, bấy giờ hết thảy các sách cùng các Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã được niêm phong đó mới được mở ra, và bấy giờ các tội tổ của Đức Chúa Jêsus Christ mới nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ, mà rao giảng ra cho tuyển dân của Đức Chúa Trời được biết đến và bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà muôn vật được làm mới lại như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi mà chúng ta vừa mới đọc.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra Lễ thật này qua Lời Ngài đã phán:

Giăng 4:21-24: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin Ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng Ta thờ lạy sự chúng Ta biết, vì sự cứu chuộc (salvation^{G4991}) bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ram, cũng là phán với hết thảy mọi người tin Chúa, là những người có đức tin vào Lời Đức Chúa Trời, sẽ phải làm, đó mọi người tin Chúa phải nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, được chép từ chữ đầu tiên của sách Sáng thế ký, cho đến chữ cuối cùng của sách Khải huyền, vì Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, Ngài là đầu tiên và cuối cùng, Ngài là An-pha và Ô-mê-ga. Mọi người tin Chúa phải **nắm giữ lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy** Lời Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự sống cho linh hồn loài người. Đức Chúa Trời sẽ chẳng ban cho chúng ta điều gì mà chúng ta đã có, nhưng Ngài ban cho chúng ta những sự mà chúng ta đã bị thiếu mất (bởi tội lỗi của A-đam trước nhất). Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không muốn chúng ta chỉ giữ ở trong lòng những sự mà Ngài đã ban cho, nhưng phải công bố những sự đó ra, vì Lời Đức Chúa Trời là cây sự sống, nếu không được gieo trồng, chăm tưới, thì cây đó không thể sanh trái cho sự sống lại và sự sống đời đời được.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn được nghe từ môi miệng của chúng ta nói ra những sự mình đã nhận được từ nơi Ngài, trong sự vui mừng và sự tin cậy, không phải chỉ là sự công bố ra, mà còn phải chăm sóc cho Lời Đức Chúa Trời luôn sanh trái của sự sống cho linh hồn chúng ta, vì **trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho loài người**, vì thế cho nên khi chúng ta công bố Lời Đức Chúa Trời mà mình đã nhận lãnh, đã sở hữu được, thì sự sáng thật của Lời Chúa sẽ dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời và chính sự sáng thật đó sẽ bảo vệ chúng ta và gia thêm sức mạnh cho chúng ta, đang khi chúng ta sống trên đất này.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa mầu nhiệm (Lễ thật) về các con sinh tể mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram và Áp-ram đã làm theo mạng lệnh của Ngài: **Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi.** (Sáng thế ký 15:10).

Chữ **mổ làm hai** - divided^{H1334} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **בָּתַר** - bathar, số 1334 của tiếng Hê-bơ-rơ,

có nghĩa là: *chia ra làm hai, tách riêng ra làm hai.*

Chữ **nửa** - the midst^{H8432} chép trong câu 10 trên, đó là chữ תָּוֶק - **tavek**, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giữa, ở giữa, chia rẽ ra, tách ra thành hai phần;*

Chữ **đối nhau** - one against^{H7125} another^{H7453} chép trong câu 10 trên, đó là chữ נֶגַד - **qir'ah**, số 7125 ra từ chữ נֶגַד - **qara'**, số 7122 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đọ sức, sự đấu trí, tương phản nhau, đối diện với nhau, đáp ứng nhau, giúp đỡ nhau, thoả mãn nhau;*

Lời của Đức Chúa Trời luôn là thần linh và sự sống và cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc loài người bằng quyền phép của những Lời được phán ra từ miệng Ngài. Như vậy, các con sinh tể mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Áp-ram phải có và dâng lên cho Ngài đó, là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con kế tự Đức Chúa Trời (Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13).

Hê-bơ-rơ 9:8-23: **Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh (của lễ thiêu) dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư (tờ di chúc), thì cần phải đợi đến kẻ trời (người viết di chúc) chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch.**

Theo ý nghĩa thuộc thể, thì giá trị quan trọng của các con sinh tể phải chịu giết đó là sự đổ huyết để chuộc tội cho những người nào sở hữu các con sinh tể đó, còn thân thể xác thịt của con sinh tể sẽ phải thiêu trên lửa để dâng lên cho Đức Chúa Trời, là quan án công bình. Khi thân thể xác thịt của các con sinh tể được thiêu trên lửa, sẽ sanh ra khói bay lên và mùi thơm của thịt được thiêu trên lửa đó sẽ phân biệt nguồn gốc của tế lễ.

Các con sinh tể đó phải do chính Đức Giê-Hô-Va ấn định và người ta phải tuân theo, vì các con sinh vật đó là hình bóng về Luật pháp và Lễ thật của Đức Chúa Trời và mỗi một sanh vật được dùng để làm của tế lễ đó, đều có tên riêng và tên của con sinh tể đó là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, được dùng cho mục đích giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ và duy trì sự sống cho những người nào sở hữu các con sinh tể đó và thực hành chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, là tôn cao Lời Đức Chúa Trời.

Vì Lời Chúa có chép: Người nào tuyên xưng Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc sự sống mình và trong lòng người ấy tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ sự chết thì người ấy sẽ được cứu, vì tin ở trong lòng mà được xưng công bình, còn miệng làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - **nghĩa là tôn cao quyền phép của Lời Đức Chúa Trời**, thì người đó được cứu chuộc (Rô-ma 10:9-10).

Môi miệng của người tin Chúa được ví là bàn thờ của lễ thiêu, là bàn thờ xông hương, còn lưỡi của người tin Chúa được ví là lửa và quyền phép của Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh của người tin Chúa chính là nguồn khiến cho lửa cháy lên. Các con sinh tể đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, với mục đích là để cứu chuộc sự sống cho hết thảy những người nào tin cậy, vâng giữ và tuân theo.

Trước khi thiêu các con sinh tể đó, theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt của những con sinh tể được chỉ định, nghĩa là loài bốn chân, sẽ phải mổ ra thành hai phần đối nhau. Toàn bộ nội tạng của con sinh tể đó phải loại bỏ, chỉ còn lại thân thể mà thôi. Việc phân chia, tách ra thành hai phần để đối với nhau đó mang ý nghĩa mâu nhiệm, vì mục đích các con sinh tể đó được dâng lên để chuộc tội cho người dâng của lễ đó và đó là bóng về mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (bóng về tâm linh loài người, là tuyển dân của Đức Chúa Trời hằng sống) là để **cứu chuộc**.

Cứu là **được cứu - be saved**^{G4982} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **σωζω** - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **được giải cứu, được bảo vệ, được chữa lành, được duy trì sự sống;**

Việc người tin Chúa sống theo Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho đó, sẽ giúp cho thân thể xác thịt của người đó **được cứu** ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp. (Phục truyền luật lệ ký 28:1-14).

Ga-la-ti 3:13-14: Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có Lời chép: Đấng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho.

Cứu chuộc - salvation^{G4991} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **σωτηρία** - **soteria**, số 4991 ra từ chữ **σωτήρ** - **soter**, số 4990 và chữ **σωζω** - **sozo**, số 4982 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: **được giải cứu, được giải phóng, được giải thoát, được chữa lành, được bảo vệ, được duy trì sự sống, làm cho được khoẻ mạnh cả thuộc thể và thuộc linh;**

Vì loài người chúng ta có hai thân thể, đó là thân thể thuộc về đất và có thân thể thuộc về trời. Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho Luật pháp cho loài người, thì trong Luật pháp đó cũng có hai phần, một là Luật pháp văn tự, thuộc về xác thịt. Luật pháp văn tự này có quyền phép (nếu người ta sử dụng sự hiểu biết mà vâng phục Luật pháp văn tự này), để giải cứu, giải phóng và giải thoát tâm linh người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi. Chính Đức Thánh-Linh biết rõ lòng của người ta và Ngài sẽ khiến cho tâm linh của người đó được biết Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, được gọi là Lễ thật, để tâm linh người ấy được sự sống lại.

Việc Áp-ram mổ các con sinh tể, là con bò cái tư ba tuổi, con dê cái ba tuổi và con chiên đực ba tuổi, đó là bóng về việc người tin Chúa phải thấu hiểu Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, nghĩa là mọi người tin Chúa phải biết rõ cấu tạo của loài người bao gồm hai thân thể và người tin Chúa cũng phải biết Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp trọn vẹn cho cả hai thân thể này, mà Luật pháp văn tự phải đến trước, vì thân thể xác thịt của loài người được tạo nên trước khi Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình (thân thể) đó. Để cứu chuộc linh hồn loài người, thì thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ (mà Luật pháp văn tự là bóng) phải bị bể ra, phải bị thương khó, để (**cứu - be saved**^{G4982}) thân thể xác thịt của những người nào sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ, ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp. Tiếp đến là khi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ đã đổ ra trên thập tự giá, thì Ngài phải chịu chết, để làm giá cứu chuộc (**cứu chuộc - salvation**^{G4991}) linh hồn những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, mà huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ đó là bóng về Lễ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Chính Luật pháp này sẽ khiến cho tâm linh của những người tin Chúa được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Sự Áp-ram mổ các con sinh tể ra làm hai và để đối nhau trên bàn thờ để thiêu đó, là bóng về mọi người tin Chúa phải thấy được và thấu hiểu cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, như khi người ta mổ con sinh tể đó ra làm hai, sẽ thấy được những sự bên trong của thân thể đó vậy.

Theo ý nghĩa của chữ **mổ - divided**^{H1334} chép trong Sáng thế ký 15 câu 10, đó là chữ **בָּתַר** - **bathar**, số 1334 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chia ra làm hai, tách riêng ra làm hai.**

Việc Áp-ram để **đối nhau - one against**^{H7125} **another**^{H7453} chép trong Sáng thế ký 15 câu 10, đó là chữ **אֶחָד** - **qir'ah**, số 7125 ra từ chữ **אָרַח** - **qara'**, số 7122 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự đọ sức, sự đấu trí, tương phản nhau, đối diện với nhau, đáp ứng nhau, giúp đỡ nhau, thoả mãn nhau;**

Nghĩa là người tin Chúa phải nhận biết Luật pháp văn tự trong Kinh-Thánh đó làm chứng cho những sự mâu nhiệm giấu kín trong văn tự, sự giấu kín đó được gọi là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Việc toàn thân thể các con sinh tể được thiêu trên lửa có nghĩa là, người tin Chúa phải công bố cả Luật pháp

văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì Lễ thật có tác dụng **cứu** thân thể xác thịt của người tin Chúa ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, cùng giúp cho người tin Chúa nhận được phước hạnh của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, người ấy vẫn còn thiếu sự **cứu chuộc tâm linh**, là thiếu quyền phép của Nước Thiên đàng, tức là Lễ thật đó, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với người đã vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Mác 10:18-21: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn (nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ là các sắc lệnh): Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta.

Khi dâng các con sinh tế cho Đức Giê-Hô-Va, Áp-ram đã không làm theo ý riêng mình, nhưng người làm theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va. Việc để thân thể của con sinh tế được phân chia ra làm hai và để đối nhau đó, mang ý nghĩa mẫu nhiệm về những người giữ chức thầy tế lễ nhà vua, khi công bố Lời Đức Chúa Trời, thì phải công bố cả hai phần của Lời Chúa, đó là cả Văn tự và Lễ thật. Hai phần thân thể được chia làm hai đó mang ý nghĩa bổ xung chức năng cho nhau, như tay trái và tay phải cùng làm một việc vậy. Bất luận một chấm hay một nét của Luật pháp văn tự cũng đều có Luật pháp của Thánh-Linh sự sống ở trong đó, không thể bỏ qua, dù một chấm hay một nét, đó là mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán (Ma-thi-ơ 5:17-20).

Riêng hai con sinh tế, là chim cu rừng và chim bồ câu con, mang ý nghĩa về các lời tiên tri, thì Áp-ram không mổ ra làm hai, vì lời tiên tri không phải là Luật pháp, nhưng là sự chỉ dẫn, mà ngón tay trở của bàn tay hữu đó là bóng. Lời tiên tri không che giấu điều gì trong đó, nhưng là sự chỉ dẫn của Đức Thánh-Linh, sẽ hành động căn cứ theo ý nghĩa của lời tiên tri mà Ngài đã phán và đã định cho phải được ứng nghiệm đúng kỳ.

Các con sinh tế đó phải do chính Đức Giê-Hô-Va ấn định và người ta phải tuân theo, vì các con sinh tế đó là bóng về Luật pháp và Lễ thật của Đức Chúa Trời. Mỗi con sinh tế đó đều có tên riêng và ý nghĩa của tên con sinh tế đó sẽ tỏ ra quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, được dùng cho mục đích giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ và duy trì sự sống cho những người nào sở hữu các con sinh tế đó và thực hành chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời trong Lễ thật, đó là sự tôn cao Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Trong Giao-ước Cựu, bất luận con sinh tế nào được dùng làm của lễ thiêu, đều mang ý nghĩa của sự chuộc tội, hoặc là để được chữa lành, hoặc để giải cứu hoặc để làm hoà lại, hoặc để tạ ơn Đức Chúa Trời, tùy theo các mạng lệnh đã được quy định, đối với tình trạng thuộc linh của những người nào sẽ dâng, hoặc phải dâng các con sinh tế đó cho Đức Chúa Trời và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên phải được nghe và được biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, để họ nhận biết bằng cách nào và như thế nào để các tội lỗi của họ được tha thứ.

Trong Giao-ước mới, nghi thức dâng các con sinh tế để dâng sự tạ ơn Đức Chúa Trời, hoặc làm lễ phong chức, hoặc để chuộc tội, mà các thầy tế lễ trong Giao-ước cũ đã làm đó, đã được thay đổi, tức là làm theo cách mới của Đức Thánh-Linh, nghĩa là theo Lễ thật. Tức là các con sinh tế bốn chân, như chiên, dê, bò đều là bóng về những điều khoản đã được chép trong Luật pháp văn tự, có liên quan đến những tội lỗi mà người ta đã vi phạm, hoặc để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, tùy theo các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh.

Đối với con sinh tế có cánh, như chim cu rừng, là bóng về các lời tiên tri sẽ được phán ra bởi Đức Thánh-Linh, thông qua chức vụ của những người được Ngài chỉ định làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này, để chỉ dẫn, dắt dẫn, thông báo, gây dựng đức tin cho người tin Chúa và Hội-Thánh.

Chim bồ câu là bóng về các lời tiên tri đã được chép trong Kinh-Thánh, chỉ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh cho các tôi tớ được Ngài xúc dầu, để khi những người đó thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, trong kỳ mà Đức Thánh-Linh đã định trước, mà giải nghĩa những lời tiên tri đã phán trước và được chép trong Giao-ước Cựu, hoặc các lời tiên tri đã được chép trong sách Khải huyền, để gây dựng Hội-Thánh và gia thêm đức tin cho những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Các tôi tớ đã được Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ xúc dầu cho để thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà vua, được đặc cách rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, sẽ công bố Lời Đức Chúa Trời trong quyền phép của Đức Thánh-Linh và môi miệng của những người đó được ví là bàn thờ dâng của lễ, là bàn thờ xông hương, là bàn để bánh trần thiết, mà các Lễ thật sẽ được công bố qua môi miệng của những người đó được ví là sự rải huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã chép:

1 Phi-e-rơ 1:1-5: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, dâng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rửa huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, dâng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu chuộc (savation^{G4991}) gần hiện ra trong kỳ sau rốt!

1 Phi-e-rơ 2:4-10: Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gậy cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Chữ rửa huyết - sprinkled^{G4473} of the blood^{G129} chép trong câu 2 trên, đó là chữ ῥαντίζω - rhanizo, số 4472 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự rải, sự vẩy, sự rưới, sự rắc, sự gieo*,

Xưa kia, mỗi lần Môi-se, hoặc thầy tế lễ A-rôn giết con sinh tế, sẽ **rưới huyết** của con sinh tế chịu giết đó chung quanh trên bàn thờ tại trước cửa hội mạc (hội chúng), hoặc là lấy huyết con sinh tế đó bôi lên trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người, là bóng về chức vụ của những người được chỉ định làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ công bố Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời cho Hội-Thánh và Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc các Lời đó trong lòng và trong trí khôn (mà trái tai hữu của A-rôn và các con trai của người đó là bóng) của những người tin Chúa trong những Hội-Thánh được nghe các Lễ thật của Ngài.

Lê-vi ký 7:1-2: Đây là luật lệ về của lễ chuộc sự mắc lỗi, ấy là một vật chí thánh: Trong nơi người ta giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, thì hãy giết con sinh tế chuộc sự mắc lỗi, rồi rưới huyết ở chung quanh trên bàn thờ.

Lê-vi ký 7:11-15: Đây là luật lệ về của lễ thù ân mà người ta phải dâng cho Đức Giê-hô-va. Nếu ai dâng của lễ đó dâng cảm tạ, thì phải dâng chung với của lễ thù ân những bánh nhỏ không pha men, chế dầu, bánh trắng không pha men thoa dầu, bột lọc trộn làm bánh nhỏ chế dầu; lại phải thêm bánh có pha men mà dâng với của lễ thù ân cảm tạ. Họ sẽ lấy một phần trong mỗi lễ vật làm của lễ chay giờ lên dâng cho Đức Giê-hô-va; của lễ đó sẽ thuộc về thầy tế lễ đã rưới huyết của con sinh tế thù ân. Thịt của con sinh tế cảm tạ thù ân thì phải ăn hết nội ngày đã dâng lên, không nên để sót chi lại đến sáng mai.

Lê-vi ký 8:18-28: Người cũng biểu đem con chiên đực dùng làm của lễ thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó; rồi Môi-se giết nó và rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; đoạn sả thịt ra từ miếng, đem xông cái đầu, máu miếng đó và mỡ. Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trộn con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần, tức là con chiên đực về lễ phong chức; A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực đó. Môi-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt. Môi-se cũng biểu các con trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hữu họ, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Môi-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hữu; lại lấy trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va,

một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh trắng, để mấy bánh đó trên những mỗ và giò hữu, đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên cửa lễ thiêu; ấy là của lễ về sự phong chức có mùi thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.

Chữ rưới huyết - sprinkled^{H2236} the blood^{H1818} chép trong câu 19 trên, đó là chữ זָרַק - zaraq, số 2236 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rải, sự vảy, sự rưới, sự rắc, sự gieo*,

Chúng ta đã biết ý nghĩa của việc rưới huyết con sinh của Môi-se, cũng như các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã làm trong việc phong chức thầy tế lễ, hoặc làm lễ chuộc tội cho dân sự, đó là bóng về chức vụ của những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho làm chức thầy tế lễ nhà vua trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jê-sus Christ. Như vậy, hết thảy mọi người tin Chúa đều phải có, nghĩa là phải sở hữu các con sinh tế thuộc linh, tức là mọi người tin Chúa phải có và phải biết Lễ thật, vì tâm linh của người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh để được tái sanh, nghĩa là được sự sống lại cho linh hồn mình, có như vậy thì người đó mới thấy được và được vào Nước Đức Chúa Trời, như mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán.

Giăng 3:1-18: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.